

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
HÌNH THỨC THI:.....Tự luận online.....
HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022
Thời gian: Từ 17/01 đến 23/01/2022

Môn học: ...Nhiệt động lực học kỹ thuật.....

Nhóm: ...03.....

Ngày thi:17/01/2022..... Giờ thi:.....07:30.....

Phòng thi: ...ON14...

Giảng viên giảng dạy:Vũ Đình Nhường.....

MaMH	Stt	MaSV	HoLotSV	TenSV	NgaySinhC	MaLop	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
228226	1	2121180020	Lê Ngọc	Đạt	12/10/2003	CCQ2118LA	8.2	4.0	5.7	
228226	2	2121180076	Lê Trọng	Hùng	22/02/2003	CCQ2118LA	8.5	6.5	7.3	
228226	3	2121180045	Nguyễn Thành	Luân	13/06/2003	CCQ2118LA	7.8	5.5	6.4	
228226	4	2121180025	Nguyễn Lê Hoài	Nam	28/08/2003	CCQ2118LA	7.2	6.0	6.5	
228226	5	2121180066	Trần Thanh	Nhàn	19/08/2003	CCQ2118LA	8.3	6.5	7.2	
228226	6	2119180061	Lê Văn	Nhất	17/06/2000	CCQ1918B	7	4.0	5.2	
228226	7	2121180041	Nguyễn Minh	Nhất	19/10/2003	CCQ2118LA	7.9	6.5	7.1	
228226	8	2121180074	Trần Trọng	Sang	04/02/2003	CCQ2118LA	8.4	8.5	8.5	
228226	9	2121180070	Nguyễn Đức	Thịnh	01/04/2003	CCQ2118LA	7.2	6.5	6.8	
228226	10	2121180065	Đào Văn	Thoại	12/11/2002	CCQ2118LA	8.2	6.0	6.9	
228226	11	2121180078	Vô Minh	Trọng	09/06/2003	CCQ2118LA	8.8	8.5	8.6	

Số sinh viên có mặt: 11

Số bài thi: 11

Số sinh viên vắng mặt: 00

Số tờ giấy thi: 11

Ghi chú: Thầy Cô vào điểm tổng kết môn học theo danh sách này. Sinh viên nào vắng, Thầy Cô để "Vắng" ở cột ghi chú.
 Thầy Cô gửi bảng điểm file excel về Khoa sau ngày thi 1 tuần.

Cán bộ coi thi 1



Nguyễn Thị Mai Lan

Cán bộ chấm thi 1



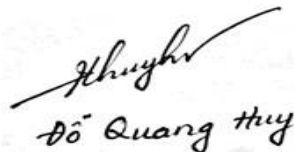
Vũ Đình Nhường

Cán bộ coi thi 2



Nguyễn Thị Kim Oanh

Cán bộ chấm thi 2



.....

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**HÌNH THỨC THI:.....Tự luận online.....****HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022****Thời gian: Từ 17/01 đến 23/01/2022****Môn học: ...Nhiệt động lực học kỹ thuật.....****Nhóm: ...02.....****Ngày thi:17/01/2022..... Giờ thi:.....07:30.....****Phòng thi: ...ON36...****Giảng viên giảng dạy: Vũ Đình Nhường.....**

MaMH	Stt	MaSV	HoLotSV	TenSV	NgaySinhC	MaLop	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
228226	1	2121180092	Hồ Sĩ	An	27/03/2003	CCQ2118C		6		
228226	2	2121180103	Lê Vĩ	Ân	19/09/2003	CCQ2118C		6		
228226	3	2121180102	Nguyễn Quốc	Bảo	13/10/2001	CCQ2118C				vắng
228226	4	2121180089	Lâm Hoài	Bảo	06/12/2003	CCQ2118C		6		
228226	5	2121180088	Trương Đại	Dũng	14/11/2002	CCQ2118C		5		
228226	6	2121180083	Phạm Phước	Dự	27/10/2003	CCQ2118C		6.5		
228226	7	2121180106	Trần Đình	Hào	11/08/2002	CCQ2118C		6.5		
228226	8	2121180075	Nguyễn Trung	Hậu	26/09/2002	CCQ2118C				vắng
228226	9	2121180096	Nguyễn Thanh	Hoàng	02/10/2003	CCQ2118C		8.5		
228226	10	2121180101	Dụng Minh	Huy	15/06/2003	CCQ2118C		5		
228226	11	2121180072	Huỳnh Trúc	Khoang	25/05/2003	CCQ2118C		7.5		
228226	12	2121180104	Hoàng Đình	Lạng	15/11/2003	CCQ2118C		6		
228226	13	2121180095	Nguyễn Tuấn	Nguyễn	19/03/2003	CCQ2118C		7		
228226	14	2121180086	Nguyễn Hoàng	Phú	27/03/2003	CCQ2118C		9		
228226	15	2121180098	Đỗ Hoàng	Phúc	25/12/2003	CCQ2118C				vắng
228226	16	2121180091	Lê Tấn	Phước	25/09/2003	CCQ2118C		6		
228226	17	2121180097	Trần Khánh	Quang	03/05/2003	CCQ2118C		6.5		
228226	18	2121180080	Nguyễn Ngọc	Sáng	29/04/2003	CCQ2118C				vắng
228226	19	2121180085	Nguyễn Thành	Son	16/05/2003	CCQ2118C		3.5		
228226	20	2121180100	Nguyễn Hữu	Tài	29/01/2002	CCQ2118C				vắng
228226	21	2121180090	Nguyễn Ngọc	Thắng	29/05/2003	CCQ2118C		9		
228226	22	2121180094	Nguyễn Tấn	Thịnh	30/05/2003	CCQ2118C				vắng
228226	23	2121180079	Kiều Quốc	Thọ	24/06/2003	CCQ2118C		6		
228226	24	2121180099	Lê Quốc	Tiến	06/08/2003	CCQ2118C		6		
228226	25	2121180093	Nguyễn Minh	Trí	03/06/2003	CCQ2118C		6.5		

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**HÌNH THỨC THI:.....Tự luận online.....****HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022****Thời gian: Từ 17/01 đến 23/01/2022****Môn học:...Nhiệt động lực học kỹ thuật.....****Nhóm: ...02.....****Ngày thi:17/01/2022..... Giờ thi:.....07:30.....****Phòng thi: ...ON36...****Giảng viên giảng dạy: Vũ Đình Nhường.....**

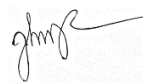
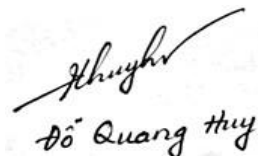
MaMH	Stt	MaSV	HoLotSV	TenSV	NgaySinhC	MaLop	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
228226	26	2121180071	Phan Nguyễn Cao	Trí	14/12/2003	CCQ2118C		6		
228226	27	2121180105	Lư Minh	Trung	29/08/2003	CCQ2118C		5.5		
228226	28	2121180077	Nguyễn Minh	Tuyền	18/06/2003	CCQ2118C		6		
228226	29	2121180082	Lương Hồng	Vi	19/04/2003	CCQ2118C		6,5		
228226	30	2121180081	Dương Quốc	Việt	01/06/2003	CCQ2118C		5.5		
228226	31	2121180073	Phạm Hiền	Vinh	02/09/2003	CCQ2118C				vắng
228226	32	2121180107	Dương Vĩnh	Hào	30/04/2003	CCQ2118C		6		bổ sung

Số sinh viên có mặt:**Số bài thi:****Số sinh viên vắng mặt:****Số tờ giấy thi:**

Ghi chú: Thầy Cô vào điểm tổng kết môn học theo danh sách này. Sinh viên nào vắng, Thầy Cô để "Vắng" ở cột ghi chú. Thầy Cô gửi bảng điểm file excel về Khoa sau ngày thi 1 tuần.

Cán bộ coi thi 1

Nguyễn Văn Trung**Cán bộ chấm thi 1**

Vũ Đình Nhường**Cán bộ coi thi 2**

Nguyễn Thị Lan Phương**Cán bộ chấm thi 2**


DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
HÌNH THỨC THI:.....Tự luận online.....
HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022
Thời gian: Từ 17/01 đến 23/01/2022

Môn học: ...Nhiệt động lực học kỹ thuật.....

Nhóm: ...01.....

Ngày thi:17/01/2022..... Giờ thi:.....07:30.....

Phòng thi: ...ON17...

Giảng viên giảng dạy: Vũ Đình Nhường.....

MaMH	Stt	MaSV	HoLotSV	TenSV	NgaySinhC	MaLop	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
228226	1	2121180064	Trương Vũ	An	26/12/2003	CCQ2118B				vắng
228226	2	2121180006	Ngô Minh	Âu	06/11/2003	CCQ2118A	8.4	9.0	8.8	
228226	3	2121180044	Trần Hải	Âu	30/11/2003	CCQ2118B	8.2	9.3	8.9	
228226	4	2121180043	Nguyễn Gia	Bảo	02/03/2003	CCQ2118B	8.0	8.5	8.3	
228226	5	2121180021	Võ Cao	Bảo	13/08/2003	CCQ2118A	8.1	8.5	8.3	
228226	6	2121180059	Phạm Văn	Chiến	19/04/2003	CCQ2118B	8.3	8.5	8.4	
228226	7	2121180067	Trần Quốc	Cường	02/06/2003	CCQ2118B	7.0	5.5	6.1	
228226	8	2121180056	Cao Nhất	Danh	28/06/2003	CCQ2118B	8.1	9.0	8.6	
228226	9	2121180046	Nguyễn Hoàn	Diệu	10/07/2003	CCQ2118B				vắng
228226	10	2121180014	Trịnh Minh	Du	14/12/2003	CCQ2118A	8.2	8.0	8.1	
228226	11	2121180048	Nguyễn Văn	Dương	06/05/2003	CCQ2118B	7.9	9.3	8.7	
228226	12	2121180018	Trần Quý	Đài	09/10/2003	CCQ2118A	7.8	8.0	7.9	
228226	13	2121180036	Nguyễn Thanh	Hải	04/04/2003	CCQ2118B	7.6	5.5	6.3	
228226	14	2121180004	Trịnh Văn	Hiền	08/05/2003	CCQ2118A	8.3	9.0	8.7	
228226	15	2121180032	Nguyễn Quốc	Hiệp	16/06/2003	CCQ2118A	8.0	8.5	8.3	
228226	16	2121180022	Hồ Châu Ngọc	Hiếu	24/01/2003	CCQ2118A	8.2	7.5	7.8	
228226	17	2121180017	Huỳnh Trọng	Hiếu	18/12/2003	CCQ2118A	7.7	8.0	7.9	
228226	18	2121180061	Lưu Hoài	Hiếu	20/09/2003	CCQ2118B	7.9	8.3	8.1	
228226	19	2121180053	Nguyễn Huỳnh Minh	Hiếu	27/01/2003	CCQ2118B	7.8	8.0	7.9	
228226	20	2121180030	Nguyễn Kế	Học	07/05/2003	CCQ2118A	7.4	6.5	6.9	
228226	21	2121180023	Lê Đăng	Huy	28/04/2003	CCQ2118A	7.3	6.0	6.5	
228226	22	2121180033	Nguyễn Hoàng	Huy	06/04/2003	CCQ2118A	7.0	9.0	8.2	
228226	23	2121180027	Dương Lâm	Khang	02/07/2003	CCQ2118A	7.9	6.8	7.2	
228226	24	2121180024	Lê Hoàng Gia	Khang	31/01/2003	CCQ2118A	7.7	5.8	6.6	
228226	25	2121180050	Nguyễn Thành	Khang	24/05/2003	CCQ2118B				vắng
228226	26	2121180028	Đào Trọng	Khánh	03/07/2003	CCQ2118A	7.4	4.3	5.5	
228226	27	2121180009	Đặng Trung	Kiên	05/09/2003	CCQ2118A	8.3	9.0	8.7	
228226	28	2121180063	Lê Trung	Kiên	23/12/2003	CCQ2118B	7.9	7.0	7.4	
228226	29	2121180055	Nguyễn Tấn	Kiệt	04/10/2003	CCQ2118B	7.2	5.5	6.2	
228226	30	2121180058	Phan Nhật	Linh	27/04/2003	CCQ2118B	8.1	7.8	7.9	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
HÌNH THỨC THI:.....Tự luận online.....
HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022
Thời gian: Từ 17/01 đến 23/01/2022

Môn học: ...Nhiệt động lực học kỹ thuật.....

Nhóm: ...01.....

Ngày thi:17/01/2022..... Giờ thi:.....07:30.....

Phòng thi: ...ON17...

Giảng viên giảng dạy:Vũ Đình Nhường.....

MaMH	Stt	MaSV	HoLotSV	TenSV	NgaySinhC	MaLop	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
228226	31	2121180026	Tăng Châu Bình	Linh	29/05/2003	CCQ2118A	7.9	6.8	7.2	
228226	32	2121180054	Đỗ Văn	Long	18/03/2002	CCQ2118B	8.3	7.0	7.5	
228226	33	2121180108	Tơ Văn	Ngọc	18/11/2003	CCQ2118B	6.0	5.0	5.4	

Số sinh viên có mặt:

Số bài thi:

Số sinh viên vắng mặt:

Số tờ giấy thi:

Ghi chú: Thầy Cô vào điểm tổng kết môn học theo danh sách này. Sinh viên nào vắng, Thầy Cô để "Vắng" ở cột ghi chú.
 Thầy Cô gửi bảng điểm file excel về Khoa sau ngày thi 1 tuần.

Cán bộ coi thi 1



Vũ Đình Nhường

Cán bộ chấm thi 1



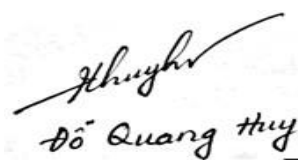
Vũ Đình Nhường

Cán bộ coi thi 2



Nguyễn Thị Kim Ngân

Cán bộ chấm thi 2



.....

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
HÌNH THỨC THI:.....Tự luận online.....
HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022
Thời gian: Từ 17/01 đến 23/01/2022

Môn học: ...Nhiệt động lực học kỹ thuật.....

Nhóm: ...01.....

Ngày thi:17/01/2022..... Giờ thi:.....07:30.....

Phòng thi: ...ON31...

Giảng viên giảng dạy: Vũ Đình Nhường.....

MaMH	Stt	MaSV	HoLotSV	TenSV	NgaySinhC	MaLop	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
228226	1	2121180042	Lê Công	Luận	06/02/2003	CCQ2118B	8.4	9.3	8.9	
228226	2	2121180008	Trần Văn	Mạnh	14/01/2003	CCQ2118A	7.0	5.5	6.1	
228226	3	2121180010	Bùi Đặng Phương	Nam	16/02/2003	CCQ2118A				vắng
228226	4	2121180049	Hà Thanh	Nam	10/11/2003	CCQ2118B	7.2	6.5	6.8	
228226	5	2121180019	Nguyễn Hải	Nam	01/01/2003	CCQ2118A	6.9	5.5	6.1	
228226	6	2121180047	Lê Công	Nghĩa	01/04/2003	CCQ2118B	8.3	8.0	8.1	
228226	7	2121180039	Nguyễn Công	Nguyên	04/03/2003	CCQ2118B	8.2	9.0	8.7	
228226	8	2121180031	Văn Quyết Công	Nhân	12/04/2002	CCQ2118A	8.2	9.3	8.9	
228226	9	2121180035	Trần Đức	Nhuận	28/07/2003	CCQ2118A	7.4	6.5	6.9	
228226	10	2121180003	Đặng Minh	Nhựt	22/05/2002	CCQ2118A	7.4	6.5	6.9	
228226	11	2121180057	Nguyễn Ngô Nhật	Phi	24/10/2003	CCQ2118B	7.4	6.5	6.9	
228226	12	2121180016	Phan Hoàng	Phúc	30/06/2003	CCQ2118A	8.0	7.5	7.7	
228226	13	2121180002	Nguyễn Thế	Quảng	03/03/2003	CCQ2118A	8.0	8.5	8.3	
228226	14	2121180062	Đoàn Nguyễn Minh	Quyền	28/05/2003	CCQ2118B	8.3	9.0	8.7	
228226	15	2121180037	Đặng Thanh	Sơn	06/02/2003	CCQ2118B	6.9	6.5	6.7	
228226	16	2121180040	Lê Trung	Tài	29/04/2003	CCQ2118B	8.4	9.0	8.8	
228226	17	2121180052	Đặng Văn	Thiên	11/06/2002	CCQ2118B	7.0	6.0	6.4	
228226	18	2121180011	Phan Thanh	Thiện	01/06/2003	CCQ2118A	7.0	6.5	6.7	
228226	19	2121180068	Huỳnh	Thịnh	21/09/2003	CCQ2118B	7.9	8.3	8.1	
228226	20	2121180034	Nguyễn Quang	Thường	07/03/2003	CCQ2118A	7.4	7.0	7.2	
228226	21	2121180069	Hoàng Văn	Tiến	07/07/2003	CCQ2118B	8.2	9.0	8.7	
228226	22	2121180038	Thái Thanh	Tiến	08/08/2003	CCQ2118B	8.2	8.0	8.1	
228226	23	2121180013	Nguyễn Thành	Tin	12/12/2003	CCQ2118A	7.3	6.5	6.8	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
HÌNH THỨC THI:.....Tự luận online.....
HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022
Thời gian: Từ 17/01 đến 23/01/2022

Môn học: ...Nhiệt động lực học kỹ thuật..... Nhóm: ...01.....
Ngày thi:17/01/2022..... Giờ thi:.....07:30..... Phòng thi: ...ON31...
Giảng viên giảng dạy: Vũ Đình Nhường.....

MaMH	Stt	MaSV	HoLotSV	TenSV	NgaySinhC	MaLop	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
228226	24	2121180005	Nguyễn Văn	Toàn	19/07/2003	CCQ2118A	7.3	6.5	6.8	
228226	25	2121180012	Nguyễn Tấn	Triện	20/06/2002	CCQ2118A	7.8	7.5	7.6	
228226	26	2121180029	Nguyễn Minh	Trọng	09/10/2003	CCQ2118A	7.3	6.5	6.8	
228226	27	2121180051	Nguyễn Tài	Trung	16/08/1999	CCQ2118B	7.3	5.5	6.2	
228226	28	2121180001	Đỗ Đan	Trường	18/08/2003	CCQ2118A	7.1	6.0	6.4	
228226	29	2121180060	Phan Quốc	Tú	19/05/2003	CCQ2118B	7.8	8.0	7.9	
228226	30	2121180007	Đặng Bảo	Tuấn	26/01/2003	CCQ2118A	7.8	6.5	7.0	
228226	31	2121180015	Phạm Nhật	Tường	15/12/2003	CCQ2118A	8.2	8.5	8.4	

Số sinh viên có mặt: 30 Số bài thi:30.....
Số sinh viên vắng mặt: ...01.. Số tờ giấy thi:30.....

Ghi chú: Thầy Cô vào điểm tổng kết môn học theo danh sách này. Sinh viên nào vắng, Thầy Cô để "Vắng" ở cột ghi chú.
Thầy Cô gửi bảng điểm file excel về Khoa sau ngày thi 1 tuần.

Cán bộ coi thi 1

Nguyễn Văn Phước

Cán bộ chấm thi 1

Vũ Đình Nhường

Cán bộ coi thi 2

Ngô Đình Khôi

Cán bộ chấm thi 2

.....